

Bản án số: 60/2022/HS-ST

Ngày: 21- 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Thuận;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vi Tuấn Dũng;

2. Bà Lý Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2022/TLST-HS, ngày 05 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 9 năm 2022 bằng hình thức trực tuyến, trong đó điểm cầu trung tâm tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, 01 điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên đối với bị cáo:

Đinh Quyết Th, sinh năm 2003, tại tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký HKTT: xóm ML, xã ML1, huyện DH, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở: Tổ 2, phường QuTr, TPTN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Qu1, sinh năm 1977 và bà Trần Thị Nh1, sinh năm 1981; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 19/11/2020 bị Chủ tịch UBND xã ML1 xử phạt hành chính mức phạt 1.250.000đ về hành vi tàng trữ, cất giấu dao nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng; Ngày 16/8/2022 bị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an TPTN, tỉnh Thái Nguyên khởi tố bị can về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 BLHS.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên, (có mặt tại phiên tòa).

* Người bào chữa cho bị cáo Đinh Quyết Th do Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên cử: Luật sư Nguyễn Mạnh A2, Văn phòng Luật sư An Toàn, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên, (có mặt).

* Người chứng kiến: Anh Đinh Văn Th, sinh năm 1991. (vắng mặt).

Trú tại: Tổ X, phường QuTr, TPTN, tỉnh Thái Nguyên.

* *Người tham gia tố tụng khác:* Đồng chí Đỗ TA - Cán bộ dẫn giải Trại tạm giam, Công an tỉnh Thái Nguyên. (có mặt tại điểm cầu Trại tạm giam)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 10 phút ngày 21/6/2022, tại khu vực gần CVD, đường QuTr thuộc Tổ 1, phường ThĐ, TPTN, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang Đinh Quyết Th có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần sau bên trái Th đang mặc trên người một túi nilon màu trắng bên trong chứa 100 viên nén màu xám hình chữ nhật theo Th khai nhận là thuốc lắc (Niêm phong A); Ngoài ra còn thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của Th 01 chiếc điện thoại di động Iphone có số thuê bao 0378770321 và số tiền 1.000.000đ (Niêm phong B); Cùng ngày tiến hành khám xét nơi ở của Th tại tổ Z, phường QuTr, TPTN, tỉnh Thái Nguyên không phát hiện thu giữ được gì;

Cơ quan điều tra đã tiến hành mở niêm phong cân vật chứng, trưng cầu giám định theo quy định, kết quả: 100 viên nén màu xám nêu trên có khối lượng 44,65g; đã tiến hành lấy mẫu trưng cầu giám định ma túy theo quy định gồm 05 viên có khối lượng 2,22g (Niêm phong A1), số ma túy còn lại lưu kho gồm 95 viên có khối lượng 42,43g (Niêm phong A2); Tại bản kết luận giám định số 924 ngày 29/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: *“Mẫu viên nén màu xám hình chữ nhật thu giữ khi bắt quả tang Đinh Quyết Th trong bì niêm phong A1 gửi giám định là chất ma túy; Loại MDMA; Khối lượng thu giữ ban đầu là 44,65g.*

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội như sau: Do có ý định mua bán ma túy để kiếm lời nên Th đã nhận lời bán ma túy cho người nam giới tên M 100 viên ma túy “thuốc lắc” với giá bán là 20.000.000đ vào ngày 21/6/2022. Để có ma túy bán cho M, khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 21/6/2022, Th đã liên hệ và mua được số ma túy như trên với người tên B tại khu vực cổng Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên với giá 17.000.000đ nhưng Th chưa trả tiền cho B (Th không biết rõ họ tên địa chỉ của M và B). Sau khi mua được ma túy, khoảng 09 giờ 10 phút cùng ngày Th mang số ma túy mua được đến khu vực tổ X, phường ThĐ, TPTN để bán lại cho M nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan

cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

* Vật chứng của vụ án: Bì niêm phong A1 có 2,12g chất ma túy MDMA và vỏ bao gói mẫu gửi giám định là mẫu vật hoàn trả sau giám định; Bì niêm phong A2 có 95 viên ma túy MDMA có khối lượng 42,43g; Niêm phong B1 bên trong có 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu vàng; số tiền thu giữ 1.000.000đ.

Bản cáo trạng số 75/CT-VKS, ngày 05/9/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Đinh Quyết Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình hoàn toàn phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các chứng cứ khác đã thu thập được. Đối với chiếc điện thoại bị thu giữ, bị cáo khai nhận đã sử dụng để liên hệ mua bán ma túy với B.

Phản luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án; đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố bị cáo Đinh Quyết Th phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 16 năm đến 17 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 05 triệu đến 10 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 1.000.000đ thu giữ của bị cáo. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo xác định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh bị cáo, bị cáo tuổi đời còn trẻ, còn ham chơi, không có việc làm ổn

định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình. Đề nghị phạt bổ sung bị cáo ở mức thấp nhất.

Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 21/6/2022, Đinh Quyết Th đã đến khu vực khu vực cổng Bệnh viện đa khoa Trung ương Thái Nguyên mua được 100 viên ma túy loại MDMA có khối lượng 44,65g của người nam giới tên B với giá 17.000.000đ nhưng Th chưa trả tiền cho B. Đến khoảng 09 giờ 10 cùng ngày Th mang số ma túy mua được đến khu vực tổ X, phường ThĐ, TPTN bán lại cho người tên M (người có tên M, B nêu trên Th không biết rõ nhân thân, lai lịch) với giá là 20.000.000đ để kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Với hành vi nêu trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều luật có nội dung:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

...3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm...;

b, ...MDMA...có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;”

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hủy hoại sức khỏe của con người, làm nguy cơ gia tăng các loại tội phạm khác vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo phải cách ly xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu, tuy chưa có tiền án, tiền sự nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính, hiện nay còn bị Công an TPTN khởi tố để điều tra về tội “Cố ý gây thương tích”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn, hối cải, do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[5] Vật chứng vụ án:

- Số ma túy thu giữ của bị cáo được niêm phong ký hiệu A1, A2 theo đúng quy định cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng thu giữ của bị cáo, xác định bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy, vì vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.000.000đ tạm giữ trong người bị cáo là số tiền bị cáo chi tiêu sinh hoạt hàng ngày, không liên quan đến việc mua bán ma túy, vì vậy cần tạm giữ 1.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận, vì vậy cần phạt bổ sung một khoản tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự để sung quỹ nhà nước.

[7] Về nguồn gốc số ma túy, Th khai mua ma túy của người nam giới tên B, sau đó Th hên bán lại cho M nhưng do Th không biết rõ nhân thân, lai lịch của những người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Quyết Th phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Quyết Th **16** (Mười sáu) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/6/2022.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Đinh Quyết Th 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo 5.000.000đồng (năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 bì niêm phong ký hiệu "A1" trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Đăng Hiệp, Nguyễn Minh Thanh và 03 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: "Hoàn trả 2,120 gam còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ: Đinh Quyết Th, sinh năm 2003 - Phạm tội về ma túy".

- 01 bì niêm phong ký hiệu "A2", trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: 95 viên nén màu xám có khối lượng 42,43 gam phát hiện thu giữ của Đinh Quyết Th tại Tổ X, phường ThĐ, TPTN, tỉnh Thái Nguyên ngày 21/6/2022. Mẫu lưu kho."

* Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng được niêm phong trong bì ký hiệu "B1" trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT công an tỉnh Thái Nguyên.

* Tạm giữ số tiền 1.000.000đ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 80 ngày 05 tháng 9 năm 2022 giữa Công an tỉnh Thái Nguyên với Cục THADS tỉnh Thái Nguyên; số tiền theo ủy nhiệm chi số 259 ngày 06/9/2022 của Kho bạc tỉnh Thái Nguyên).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý

và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Thuận